

Bản án số: 163/2019/HSPT

Ngày: 12/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Bà Lê Thị Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2019/TLPT-HS ngày 24/5/2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh P và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 14/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

1. Nguyễn Minh P - Sinh năm 1997

Nơi cư trú: 14/8 ngõ 1074 Đường L, phường L, quận Đ, thành phố N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình S và bà Phạm Thị Kim L; có vợ và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/01/2015 Công an quận H, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2018; ngày 05/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị H T - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh N (đã chết) và bà Hà Thị M; có chồng và 03 con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2018; ngày 30/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

3. Trần Phương D - Sinh năm 1995

Nơi cư trú: P412-A2 tập thể H, phường P, quận Đ, thành phố N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B và bà Vương Thị Thu H. Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2018; ngày 30/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lê Thị H T - Sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn G 10, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Sỹ L và bà Cao Thị H; Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2018; ngày 05/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Đỗ Võ K - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: 79 L, phường C, quận H, thành phố N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thanh M và bà Võ Thị Tuyết M. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 11/2015 Công an quận H, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2018; ngày 02/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Kiêm L, bà Ngô Thị Thu H, Luật sư Công ty Luật TNHH thực hành luật N, Đoàn Luật sư thành phố N, bào chữa cho bị cáo Trần Phương D, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo: Nhâm Trọng H, Hoàng Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 24/7/2018 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa, bắt quả tang tại phòng khách, tầng 1, Biệt thự Sao Biển 19 SB111, khu nghỉ dưỡng F, phường Q thành phố S, tỉnh Thanh Hóa có một nhóm các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nhâm Trọng H; Nguyễn Minh P; Đỗ Võ K; Lê Thị H T; Trần Phương D; Hoàng Ngọc T; Nguyễn Thị H T; Lê Bảo L; Đỗ Trọng B; Nguyễn Quang T; Phạm Xuân T; Nguyễn Thành C; Trần Hồng L; Trần Đức T; Nguyễn Hoàng L; Nhâm Trọng H; Nguyễn Sỹ C; Trần Xuân H; Nguyễn Thanh S; Vũ Huy Đ; Trần Thị H; Nguyễn Thị C; Lê Thị N; Tạ Thị T.

Thu giữ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng bên trên có chất bột tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M); 01 ống hút được cuộn tròn từ tờ tiền Polime mệnh giá 10.0000đ; 01 thẻ nhựa màu xanh trắng có chữ BEN THANH TOWER; 02 loa nghe nhạc màu đỏ - đen nhãn hiệu Monkey banana; 01 loa nghe nhạc màu đen nhãn hiệu TEMEISHENG profesional; 01 bàn DJ điều chỉnh âm thanh màu đen nhãn hiệu PIONEER bên ngoài có túi da; 01 đèn Led hình quả cầu xoay; 01 dây giắc cắm dùng kết nối bàn DJ với loa; 01 laptop màu đen nhãn hiệu ASUS, 01 sạc và 01 chuột điều khiển màu đen.

Thu giữ của Nhâm Trọng H 01 điện thoại Iphone 7 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng và 01 xe ô tô nhãn hiệu FORTUNER, BKS: 30A- XXXXX; Nguyễn Minh P 01 điện thoại Iphone X màu trắng và 01 chứng minh nhân dân; Nguyễn Thị H T 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng; Trần Phương D; 01 điện

thoại Iphone X màu trắng và 01 thẻ căn cước công dân; Lê Thị H T 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi và 01 chứng minh nhân dân; Hoàng Ngọc T, 01 điện thoại Iphone X màu trắng; Đỗ Võ K 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CITY, BKS: 30A - 6xxxx.

Kết quả trưng cầu giám định: Kết luận giám định số: 1586/ MT-PC54, ngày 26/7/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột tinh thể trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,814g (Không phải tám một bốn gam), loại Ketamine .

Kết luận giám định số: 4149/C09(TT2), ngày 22/8/2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine (có sử dụng ma túy dạng thuốc lắc và ma túy dạng Ketamine) trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Minh P, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Sỹ C, Hoàng Ngọc T, Trần Xuân H, Nguyễn Quang T, Tạ Thị T, Trần Thị H, Trần Phương D, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thành C, Trần Hồng L, Trần Đức T và Nhâm Trọng H gửi giám định

Tìm thấy chất ma túy MDMA (có sử dụng ma túy dạng thuốc lắc) trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Võ K, Nguyễn Thanh S, Vũ Huy Đ, Nhâm Trọng H và Lê Thị N gửi giám định. Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Trọng B, Lê Thị H T, Phạm Xuân T, Lê Bảo L và Nguyễn Thị H T gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra Nhâm Trọng H, Nguyễn Minh P, Đỗ Võ K, Lê Thị H T, Nguyễn Thị H T, Trần Phương D, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Sỹ C, Trần Xuân H, Nguyễn Quang T, Tạ Thị T, Trần Thị H, Nguyễn Thành C, Trần Hồng L, Trần Đức T, Nhâm Trọng H, Nguyễn Thanh S, Vũ Huy Đ, Lê Thị N, Đỗ Trọng B, Phạm Xuân T, Lê Bảo L, Nguyễn Thị C khai nhận như sau:

Nhâm Trọng H có ý định tổ chức sử dụng ma túy trong buổi sinh nhật mình tại F thành phố S, Thanh Hóa. Trước khi tổ chức sinh nhật khoảng một tuần, tại phòng 1802 chung cư THM, địa chỉ: 36 H, phường P, quận Đ, N, trong lúc H đang ngồi nói chuyện với D, P, K, C tại phòng khách. H mời P dự sinh nhật và nói với P; sắp tới tổ chức sinh nhật tại F thành phố S, nên muốn P tặng H túi Ketamine để tổ chức sinh nhật, coi như là món quà sinh nhật, P đồng ý.

Qua tài khoản Facebook có tên “Trần Phương D” của Trần Phương D (bạn gái của H), được H nói về việc tổ chức sinh nhật; H đã đặt thuê phòng tại F thành phố S vào ngày 23/7/2018 để tổ chức sinh nhật. H mời Nguyễn Minh P, Đỗ Võ K, Lê Thị H T, Nguyễn Thị H T, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Sỹ C, Trần Xuân H, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thành C, Trần Hồng L, Trần Đức T, Nhâm Trọng H, Nguyễn Thanh S, Vũ Huy Đ, Đỗ Trọng B, Phạm Xuân T, Lê Bảo L, đến ngày 23/7/2018 vào F thành phố S dự sinh nhật H; Lê Thị N, Nguyễn Thị C là bạn gái của Vũ Huy Đ; Trần Thị H là người yêu của Đỗ Trọng B; Tạ Thị T là người yêu của Trần Hồng L nên được rủ vào F thành phố S, Thanh Hóa với mục đích đi du lịch và cùng tham dự sinh nhật H. Để thống nhất thời gian và địa điểm bắt đầu xuất P đi vào F thành phố S H đã lập ra nhóm chat Facebook “ Mãi iu” và đưa những người được mời vào nhóm chat này (khoảng 20 người).

Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/7/2018 trong lúc đợi mọi người tại đầu đường M, quận Đ, N để cùng vào F, thành phố S, P có nhắn tin trên nhóm chat “Mãi iu”: “Cứ bám theo đối tượng vận chuyển đồ vi phạm”. K nhắn lại: “Thế để anh đi đầu”. P nhắn: “Thế để em đưa anh cầm ma túy”. K nhắn: “Oke em ơi, xe đầy chỗ cất”. Lúc này P xuống xe đi bộ qua đầu xe của K lại vị trí H T ngồi gõ cửa xe, H T hạ kính xe xuống thì P ném vào vị trí chân H T ngồi 01 túi Ketamine rồi P nói “Quà sinh nhật anh H”, H T cầm túi Ketamine lên đưa cho K, K cầm cất vào hộc cánh cửa xe nơi K ngồi. Khi mọi người đã tập trung đông đủ thì tất cả cùng nhau xuất P trên 05 xe ô tô đi vào F thành phố S, Thanh Hóa. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày thì đến F S, H nhận biệt thự S 19 SB111, riêng P đưa vợ con thuê phòng tại Khách sạn khác trong F. Tại phòng khách H hỏi K: “Túi ketamine đâu?”, K nói đang ngoài xe rồi K đưa chìa khóa xe ô tô để Hoàng Ngọc T ra lấy túi Ketamine, T ra xe K lấy túi Ketamine rồi cất vào túi quần đang mặc đi vào phòng khách, sau đó T cởi chiếc quần có túi Ketamine để lên ghế trong phòng khách, ra bể bơi ngay sát phòng khách tắm, còn một số nữ ở trong phòng khách biệt thự, do không biết ai là người cất túi Ketamine nên D hỏi H: “Túi Ketamine đâu”. H hỏi T, thì T nói trong túi quần để trên ghế, đồng thời T chỉ tay về hướng chiếc quần để D lấy túi Ketamine đưa cho H T và nói: Xào đi. H T dùng đĩa sứ và thẻ nhựa, bật lửa có sẵn trên bàn phòng khách rồi đổ một ít từ túi ketamine mà D đưa để “xào” bằng hình thức hơi lửa dưới đĩa sứ, dùng thẻ nhựa quẹt đảo Ketamine bên trên mặt đĩa cho Ketamine khô và mịn, phần Ketamine còn lại H T đưa lại cho D. Do không có dụng cụ sử dụng nên H T nói với T cuộn tẩu (là dụng cụ để hít Ketamine); T đã dùng 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ để cuộn tròn làm tẩu. Sau khi “xào” xong H T để đĩa Ketamine và tẩu trên bàn phòng khách rồi cùng K đi lên thành phố Thanh Hóa mua bánh sinh nhật. Về phần D cầm túi Ketamine còn lại chưa “xào” hết lên cất trên kệ tủ phòng 201.

Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày sau khi mọi người đi ăn tối thì về phòng khách biệt thự hát Karaoke. Đến khoảng 00 giờ 00’ ngày 24/7/2018 H lên phòng 201 hỏi D túi Ketamine, D nói: Đang để trên tủ, H cầm túi Ketamine xuống phòng khách, thấy trên đĩa sứ đã có Ketamine H T “xào” nên H để túi Ketamine trên bàn, khi bắt đầu tổ chức sinh nhật trong phòng có bật nhạc và đèn chớp thì H đứng trước kệ ti vi và nói: Hôm nay sinh nhật tôi, có ít Ketamine mọi người sử dụng cho vui vẻ. Sau khi H mời thì Hoàng Ngọc T, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Sỹ C, Trần Xuân H, Nguyễn Quang T, Trần Đức T, Trần Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị C, Đỗ Trọng B, Nhâm Trọng H, Phạm Xuân T, Nguyễn Minh P tự cầm đĩa Ketamine và dùng tờ tiền đã cuộn sẵn để hít Ketamine vào mũi. Đỗ Võ K, Lê Thị H T, Trần Phương D, Nguyễn Thị H T, Lê Bảo L, Nguyễn Thanh S, Trần Hồng L, Vũ Huy Đ, Lê Thị N, Tạ Thị T không sử dụng. Đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 24/7/2018 thì Cơ quan Công an vào bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: - 0,814 gam, loại Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong; - 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ cùng 01 thẻ nhựa màu xanh trắng có chữ BEN THANH TOWER được niêm phong ; - 01 điện thoại Iphone 7 màu đen thu của Nhâm Trọng

H; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng thu của Nguyễn Minh P; 01 điện thoại Iphone X màu trắng và 01 chứng minh nhân dân thu của Nguyễn Thị H T; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng thu của Trần Phương D; 01 điện thoại Iphone X màu trắng và 01 thẻ căn cước công dân thu của Lê Thị H T; 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi và 01 chứng minh nhân dân thu của Hoàng Ngọc T; 01 điện thoại Iphone X màu trắng thu của Đỗ Võ K; 01 loa nghe nhạc màu đen nhãn hiệu TEMEISHENG profesional; 02 loa nghe nhạc màu đỏ - đen nhãn hiệu Monkey banana; 01 bàn DJ điều chỉnh âm thanh màu đen nhãn hiệu PIONEER bên ngoài có túi da; 01 đèn Led hình quả cầu xoay; 01 dây giắc cắm dùng kết nối bàn DJ với loa; 01 laptop màu đen nhãn hiệu ASUS, 01 sạc và 01 chuột điều khiển màu đen. Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S.

Chiếc xe ô tô Honda City, biển kiểm soát: 30A – 6XXXX có chủ sở hữu là anh Nguyễn Chung D, ở: Số 11, Nguyễn N, phường K, quận T, thành phố N. Ngày 22/7/2018, anh D có hợp đồng cho Nhâm Trọng H thuê chiếc xe ô tô trên để đi du lịch, sau đó H đã giao chiếc xe cho Đỗ Võ K để chở mọi người vào F S, Thanh Hóa. Dũng không biết H đã giao xe cho K đi và cất dấu ma túy trong xe. Chiếc xe ô tô PORTUNER, biển kiểm soát: 30A- XXXXX chủ sở hữu là anh Đỗ Anh Đ, ở: Số 3, ngách 132, ngõ 1 K, quận Đ, thành phố N. Ngày 22/7/2018, anh Đ cho Nguyễn Minh P mượn xe ô tô để chở vợ, con đi du lịch, sau khi giao xe P sử dụng xe vào mục đích gì thì anh Đ không biết. Cơ quan CSĐT Công an thành phố S, Thanh Hóa đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Do có hành vi nêu vi trên, tại Bản án số 14/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định: Các bị cáo Nhâm Trọng H, Nguyễn Minh P, Đỗ Võ K, Trần Phương D, Nguyễn Thị H T, Hoàng Ngọc T, Lê Thị H T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” . Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với tất cả các bị cáo); áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với Hoàng Ngọc T); điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với Đỗ Võ K, Trần Phương D, Lê Thị H T); điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với Nguyễn Thị H T); Khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với Nhâm Trọng H, Đỗ Võ K, Nguyễn Minh P, Trần Phương D, Nguyễn Thị H T); Khoản 1 Điều 54 BLHS (đối với Đỗ Võ K, Nguyễn Thị H T, Trần Phương D, Lê Thị H T); Điều 17, 38, 58 BLHS; điểm a Khoản 1 Điều 46; điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS

Xử phạt:

- Nhâm Trọng H, Hoàng Ngọc T, mỗi bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Nguyễn Minh P 07 (bảy) năm tù.
- Lê Thị H T, Trần Phương D, Nguyễn Thị H T, Đỗ Võ K, mỗi bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý tang vật, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, từ ngày 23/4 đến ngày 02/5/2019 các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thị H T, Trần Phương D, Lê Thị H T, Đỗ Võ K đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và

khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy bị cáo Nguyễn Minh P có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là: Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm, P hiện tội phạm ở địa phương nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS; giảm hình phạt cho bị cáo P 12-24 tháng tù.

Đối với các bị cáo khác, tuy có thêm tình tiết mới hoặc chỉ có thêm tình tiết mới tại Khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng mức án mà cấp sơ thẩm tuyên là đã phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo, nên KSV đề nghị giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thị H T, Trần Phương D, Lê Thị H T, Đỗ Võ K.

Luật sư Ngô Thu T H tranh luận: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Trần Phương D hạn chế hơn so với các bị cáo khác, chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo không biết việc Đ tổ chức sinh nhật có dùng chất ma túy. Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo Luật sư thì bị cáo có ông bà ngoại là người có công với cách mạng, được nhà nước khen thưởng Huân, Huy chương. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh éo le, bố mẹ đã ly hôn. Bị cáo đã nộp án phí hình sự thể hiện ý thức chấp hành tốt pháp luật. Bản thân bị cáo đang có bệnh phải nằm viện, sức khỏe yếu nhưng đã cố gắng có mặt tại phiên tòa để Tòa án xét xử. Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo tại điểm i Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS. Theo Luật sư thì hành vi của bị cáo D chưa cần thiết phải cách ly khỏi xã hội như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Luật sư Bùi Kiến L tranh luận: Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ thiếu chín chắn. Bị cáo có nhiều khả năng để cải tạo giáo dục tại cộng đồng dân cư, chưa cần thiết phải cách ly khỏi xã hội.

KSV đối đáp lại ý kiến của các Luật sư, vẫn giữ nguyên quan điểm như đã P biểu trước đó.

Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

Bị cáo Nguyễn Thị H T vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ Điều 351 BLTTHS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, tại phòng khách tầng 1 biệt thự S số 19 SB 111, khu nghỉ dưỡng F thành phố S, Thanh Hóa; các đối tượng gồm: Nhâm Trọng H, Nguyễn Minh P, Đỗ Võ K, Lê Thị H T, Trần Phương D, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Thị H T đang có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho nhiều đối tượng là bạn bè cùng đi du lịch biển S, Thanh Hóa thì bị Công an bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS như cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử là có căn cứ. Các bị cáo cũng tự nhận thấy có tội như bản án sơ thẩm xử và chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, gieo rắc thêm tệ nạn xã hội trong nhân dân và làm cho tội phạm ma túy ngày càng gia tăng phát triển; gây hậu quả xấu về kinh tế, sức khỏe, an ninh xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh thêm các tội phạm khác. Bản án sơ thẩm xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội là cần thiết.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo thì tại cấp phúc thẩm cáo bị cáo có xuất trình thêm một số tài liệu về tình tiết giảm nhẹ mới như: Nguyễn Minh P, Nguyễn Thị H T có thêm tình tiết là: “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm, phát hiện tội phạm” ở địa phương (có xác nhận của Công an phường T, quận L, thành phố N và Công an phường K, thành phố L); Trần Phương D, Lê Thị H T, Đỗ Võ K có thêm tình tiết là gia đình có công với cách mạng, ông bà nội ngoại được nhà nước khen thưởng Huân, Huy chương kháng chiến.

[6] HĐXX nhận thấy: Nguyễn Minh P có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm t Khoản 1 Điều 51 BLHS và mức án của bị cáo có phần nghiêm hơn so với các bị cáo khác nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo như ý kiến của đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị H T, Trần Phương D, Lê Thị H T, Đỗ Võ K tuy có thêm tình tiết mới nhưng mức án mà cấp sơ thẩm tuyên là đã phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều đã được hưởng mức án dưới khung của điều luật quy định nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

[7] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 355; điểm c, e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị H T, Trần Phương D, Lê Thị H T, Đỗ Võ K; Giữ nguyên Bản án số 14/2019/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S về hình phạt đối với các bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Minh P; sửa Bản án số 14/2019/HSST

ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S về hình phạt đối với Nguyễn Minh P.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 BLHS; Nghị quyết 326/UBTV/QH 14 về án lệ phí Tòa án (áp dụng chung cho các bị cáo).

Áp dụng thêm điểm t Khoản 1 Điều 51 BLHS (đối Nguyễn Minh P, Đỗ Võ K, Trần Phương D, Lê Thị H T).

Áp dụng thêm điểm n Khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với Nguyễn Thị H T).

Xử phạt:

- Nguyễn Minh P 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 24/7/2018 đến 05/10/2018).

- Lê Thị H T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 24/7/2018 đến 05/9/2018).

- Trần Phương D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 24/7/2018 đến 30/8/2018).

- Nguyễn Thị H T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 24/7/2018 đến 30/8/2018).

- Đỗ Võ K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 24/7/2018 đến 02/8/2018).

Bị cáo Nguyễn Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị H T, Trần Phương D, Lê Thị H T, Đỗ Võ K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thắng

Dương Xuân Tuấn

Lê Thị Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại N;
- TAND TP. S;
- VKSND Cấp cao tại Ni;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. S;
- Công an TP. S;
- Cơ quan THA hình sự, dân sự;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Xuân Tuấn

- bị cáo, Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.